



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0023186

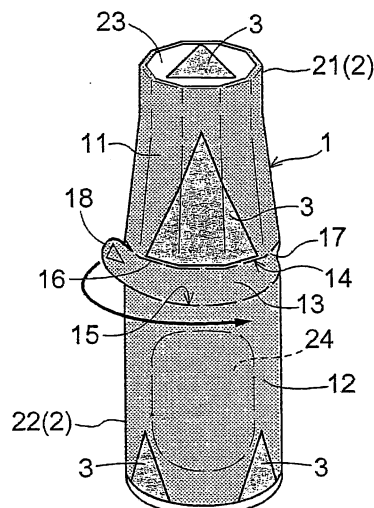
(51)⁷ **B65D 55/06, 23/00, 51/24**

(13) **B**

(21) 1-2015-04924 (22) 27.05.2014
(86) PCT/JP2014/063905 27.05.2014 (87) WO2014/192713A1 04.12.2014
(30) 2013-110939 27.05.2013 JP
(45) 25.02.2020 383 (43) 25.02.2016 335
(73) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan
(72) AZUMA Yoshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHÃN DÁN CÓ CHỨC NĂNG NHẬN DẠNG VÀ ĐỒ CHỨA ĐƯỢC BAO BỌC BỞI NHÃN DÁN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhãn dán có chức năng nhận dạng tốt hơn, sử dụng thuận tiện hơn và chi phí sản xuất giảm, và đồ chứa được bao bọc bởi nhãn dán này. Trong nhãn dán để bao bọc đồ chứa bao gồm thân đồ chứa và phần nắp, nhãn dán bao gồm phần trên bao bọc phần nắp, phần dưới bao bọc thân đồ chứa, phần bóc bỏ được bố trí ở giữa phần trên và phần dưới, và đường xé mở được bố trí ở đường bao giữa phần bóc bỏ và phần dưới cũng như đường bao giữa phần bóc bỏ và phần trên. Dấu nhận dạng bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng được bố trí ở phần dưới và dấu nhận dạng giống hoặc tương tự với dấu nhận dạng được bố trí ở phần trên, phần bao gồm phần trên và phần bóc bỏ hoặc phần bao gồm phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới, nhờ đó cho phép nhận biết tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp và thân đồ chứa.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến nhãn dán để bao bọc đồ chứa bao gồm thân đồ chứa và phần nắp được lắp tháo được vào phần đầu ra của thân đồ chứa. Sáng chế còn đề cập đến đồ chứa được bao bọc bởi nhãn dán này.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Nhãn dán để bao bọc đồ chứa có phần nắp được sử dụng để ngăn ngừa việc mở không chính đáng nhằm đảm bảo rằng đồ chứa này là đồ chứa chưa được mở và sử dụng (xem các tài liệu sáng chế 1 và 2 chẳng hạn).

Nhãn dán được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1 bao gồm phần trên bao bọc phần nắp và phần dưới bao bọc thân đồ chứa. Ở phần trên, có bố trí lớp có màu nhằm mục đích nhận dạng ở dạng dải băng chạy dài dọc theo mép đầu trên của nó. Phần tai nhô ra từ phần đầu trên của phần trên của nhãn dán. Và, đường đục lỗ chạy dài theo chiều thẳng đứng ngang phần trên từ phần tai. Đường đục lỗ này được liên kết với đường đục lỗ khác được bố trí ở đường bao giữa phần trên và phần dưới. Khi bóc nhãn dán, phần trên được loại bỏ.

Nhãn dán được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 2 gồm có phần trên bao bọc phần nắp và phần dưới bao bọc thân đồ chứa. Đường đục lỗ ngang chạy dài dọc đường bao giữa phần trên và phần dưới, và đường đục lỗ nghiêng chạy dài cắt xiên qua phần trên. Để cho phép cắt đường đục lỗ ngang đồng thời với việc cắt đường đục lỗ nghiêng, phần không cắt lớn thon dài được bố trí ở trong phần liên kết giữa đường đục lỗ ngang và đường đục lỗ nghiêng. Phần trên được loại bỏ kết hợp với việc xoay phần nắp.

Danh mục tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn yêu cầu cấp bằng sáng chế Nhật Bản số 2008-068907

Tài liệu sáng chế 2: Công bố đơn yêu cầu cấp bằng sáng chế Nhật Bản số 2001-130621

Vấn đề cần được giải quyết bởi sáng chế

Trong trường hợp các nhãn dán được bóc lộ trong các tài liệu sáng chế 1 và 2, sau khi bóc nhãn dán, phần trên bao bọc phần nắp được loại bỏ, vì vậy tình trạng nguyên vẹn (tính đồng nhất) giữa phần nắp và thân đồ chứa bị mất. Kết quả là, trong trường hợp người dùng có nhiều lọ thuốc nhỏ mắt, người dùng có thể lắp phần nắp lỗi mà nó khác với phần nắp đúng của nó. Mặt khác, có sự bố trí có thể hiểu được để đảm bảo tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp và thân đồ chứa bằng cách nhuộm màu phần nắp chẳng hạn. Tuy nhiên, trong trường hợp này, sẽ nảy sinh vấn đề là không đủ sự khác nhau để cho phép nhận dạng nhiều loại đồ chứa khác nhau. Do đó, giải pháp thực tế vẫn chưa đạt được.

Với sự bố trí khác để đảm bảo tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp và thân đồ chứa, cũng có thể hiểu được là bố trí dấu nhận dạng trực tiếp ở mặt bên của phần nắp. Tuy nhiên, với phần nắp có hình dạng không phẳng, việc bố trí dấu nhận dạng như vậy là không dễ. Hơn nữa, việc bố trí dấu nhận dạng ở mặt bên của phần nắp cũng gây bất lợi là chi phí sản xuất tăng.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vì vậy, để giải quyết các vấn đề nêu trên, mục đích của sáng chế là đề xuất nhãn dán có chức năng nhận dạng tốt, sử dụng thuận tiện hơn và chi phí sản xuất

giảm, cũng như đồ chứa được bao bọc bởi nhãn dán.

Phương tiện để giải quyết vấn đề

Theo sáng chế, có đề xuất nhãn dán để bao bọc đồ chứa bao gồm thân đồ chứa và phần nắp được lắp tháo được vào phần đầu ra của thân đồ chứa, nhãn dán bao gồm:

phần trên bao bọc toàn bộ hoặc một phần của phần nắp;

phần dưới bao bọc toàn bộ hoặc một phần của thân đồ chứa;

phần bóc bỏ được bố trí ở giữa phần trên và phần dưới;

đường xé mở được bố trí ở đường bao giữa phần bóc bỏ và phần dưới cũng như đường bao giữa phần bóc bỏ và phần trên;

trong đó, (i) dấu nhận dạng thứ nhất bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng được bố trí ở phần dưới và dấu nhận dạng thứ hai giống hoặc tương tự với dấu nhận dạng thứ nhất được bố trí ở phần trên, phần bao gồm phần trên và phần bóc bỏ hoặc phần bao gồm phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới, và (ii) dấu nhận dạng thứ nhất và dấu nhận dạng thứ hai được tách biệt với nhau, nhờ đó cho phép nhận biết tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp và thân đồ chứa.

Trong kết cấu nêu trên, dấu nhận dạng thứ hai giống hoặc tương tự với dấu nhận dạng thứ nhất gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng và được bố trí ở phần dưới được bố trí ở phần trên, phần bao gồm phần trên và phần bóc bỏ hoặc phần bao gồm phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới, tình trạng nguyên vẹn (tính đồng nhất) giữa phần nắp và thân đồ chứa có thể được nhận biết dễ dàng. Hơn nữa, dấu nhận dạng bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng có thể là ký hiệu mà có thể dễ dàng đọc được hoặc được gọi

bởi người dùng và có thể có nhiều loại đa dạng, chẳng hạn như mẫu đồ họa có hình tam giác, hình vuông, hình thoi, hình tròn, hình ngôi sao, hình lưới liềm, hình trái tim, v.v. hoặc chữ cái trong bảng chữ cái hoặc chữ “*hiragana*” của Nhật Bản, v.v.. Vì vậy, ngay cả khi chất của đồ chứa tồn tại nhiều loại đa dạng, các dấu nhận dạng cho mỗi chất thông thường có thể dễ dàng được tạo ra. Hơn nữa, dấu nhận dạng bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng có thể được nhận biết dễ dàng bởi người có tay nghề cao nếu ký hiệu được tạo ra như gia công dập nổi chẳng hạn.

Hơn nữa, vì phần bóc bỏ được đặt ở giữa phần trên và phần dưới của nhãn dán, phần trên và phần dưới sẽ lần lượt được gắn vào phần nắp và thân đồ chứa, sau khi bóc nhãn dán. Vì vậy, tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp và thân đồ chứa có thể được duy trì khi tiếp tục sử dụng đồ chứa.

Theo nhãn dán nêu trên theo sáng chế, tốt nhất hơn là, các dấu nhận dạng được bố trí ở phần dưới; và/hoặc các dấu nhận dạng giống hoặc tương tự với các dấu nhận dạng được bố trí ở phần trên, phần bao gồm phần trên và phần bóc bỏ hoặc phần bao gồm phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới.

Theo kết cấu nêu trên, các dấu nhận dạng được bố trí ở phần dưới hoặc phần gồm ít nhất phần trên của nhãn dán. Việc bố trí này cho phép nhận biết trực quan các dấu nhận dạng từ góc nhìn bất kỳ theo hướng chu vi của đồ chứa. Đặc biệt, tại thời điểm sử dụng đồ chứa, phần nắp phải được loại bỏ. Vì vậy, bằng cách bố trí các dấu nhận dạng giống hoặc tương tự ở phần trên bao bọc phần nắp và phần dưới bao bọc thân đồ chứa, khả năng nhận biết bằng trực quan được cải thiện. Do đó, phần lắp lồi bởi người dùng mà có thể xảy ra giữa thân đồ chứa và phần nắp có thể được ngăn ngừa một cách đáng tin cậy.

Theo nhãn dán nêu trên của sáng chế, tốt nhất hơn là, phần tai để bóc được

bố trí ở phần bóc bỏ.

Với việc bố trí phần tai ở phần bóc bỏ như được đề xuất theo cách bố trí nêu trên, thao tác bóc nhãn dán được thực hiện một cách dễ dàng. Hơn nữa, hướng phần đầu bằng của phần tai có thể ở phần bất kỳ trong số phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới để dễ dàng kẹp chúng.

Theo nhãn dán nêu trên của sáng chế, tốt hơn là, chất dính kết được đặt vào vùng định trước ở các mặt sau của phần trên và phần dưới.

Với chất dính kết được đặt vào vùng định trước ở các mặt sau của phần trên và phần dưới theo sự bố trí nêu trên, việc gắn nhãn dán vào đồ chứa được cải thiện. Vì vậy, sau khi bóc phần bóc bỏ, phần trên và phần dưới của nhãn dán sẽ lần lượt bám dính vào phần nắp và thân đồ chứa, vì vậy tình trạng nguyên vẹn (tính đồng nhất) giữa thân đồ chứa và phần nắp có thể vẫn được nhận biết.

Đồ chứa mà dán nhãn dán theo sáng chế được gắn vào đo thu được bằng cách bao bọc nhãn dán theo sáng chế ngoài đồ chứa.

Nhãn dán theo sáng chế cho phép bổ sung dấu nhận dạng cho bề mặt của nhãn dán bằng cách sử dụng phương pháp đơn giản như in chẳng hạn. Và, không cần bố trí dấu nhận dạng trực tiếp ở phần nắp và thân đồ chứa. Do đó, nhãn dán cũng có thể góp phần vào việc làm giảm chi phí sản xuất.

Theo đồ chứa nêu trên của sáng chế, để nâng cao hơn nữa tình trạng nguyên vẹn (tính đồng nhất) giữa thân đồ chứa và phần nắp, mặt trên của phần nắp có thể được bố trí nhiều dấu nhận dạng giống hoặc tương tự với dấu nhận dạng được bố trí ở nhãn dán và bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng.

Với cách bố trí nêu trên, việc bố trí thêm dấu nhận dạng giống hoặc tương

tự với dấu nhận dạng được bố trí ở nhãn dán ở mặt trên của phần nắp, tình trạng nguyên vẹn (tính đồng nhất) giữa thân đồ chứa và phần nắp có thể được nhận biết từ mặt trên của đồ chứa.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế,

Fig.2 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.3 là hình phối cảnh thể hiện đồ chứa được bao bọc trong nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế,

Fig.4 là hình phối cảnh thể hiện đồ chứa theo phương án thứ nhất của sáng chế, với nhãn dán của nó được mở,

Fig.5 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.6 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.7 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.8 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.9 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.10 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ

nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.11 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.12 là hình phối cảnh thể hiện đồ chứa theo phương án thứ nhất của sáng chế, với nhãn dán của nó được mở,

Fig.13 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.14 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ hai của sáng chế,

Fig.15 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ hai của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.16 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ hai của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.17 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ hai của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.18 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án khác của sáng chế,

Fig.19 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.20 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.21 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.22 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.23 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.24 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.25 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.26 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.27 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.28 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.29 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.30 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.31 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.32 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.33 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ

nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.34 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.35 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.36 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán liên quan phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.37 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.38 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.39 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.40 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.41 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.42 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.43 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.44 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.45 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.46 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng,

Fig.47 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng, và

Fig.48 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán theo phương án thứ nhất của sáng chế có bố trí các dấu nhận dạng.

Mô tả chi tiết sáng chế

Tiếp theo, các phương án về nhãn dán 1 theo sáng chế sẽ được mô tả một cách chi tiết có dựa vào các hình vẽ kèm theo. Theo các phương án này, đối với việc dán mẫu nhãn dán 1, sẽ giải thích trường hợp mà trong đó nhãn dán 1 được sử dụng để bao bọc lọ thuốc nhỏ mắt 2. Tuy nhiên, cần được hiểu rằng sáng chế không bị giới hạn ở các phương án sau và các sửa đổi khác nhau là có thể.

Phương án thứ nhất

Fig.1 là hình chiếu từ phía trước của nhãn dán 1 theo phương án thứ nhất. Hình vẽ nhìn từ phía sau của nhãn dán 1 sẽ được bỏ qua ở đây vì hình vẽ này sẽ thể hiện ở điểm đối xứng bên trái/bên phải so với hình chiếu từ phía trước.

Fig.2 là hình chiếu bằng thể hiện nhãn dán 1 theo phương án thứ nhất có bố trí các dấu nhận dạng 3 (hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc các sự kết hợp của chúng). Hơn nữa, Fig.3 và Fig.4 là các hình phối cảnh lần lượt thể hiện trạng thái của nhãn dán 1 theo phương án này được bao bọc quanh lọ thuốc nhỏ mắt 2 (“đồ chứa”) và trạng thái của nó khi được mở, mà đồ chứa bao gồm phần nắp hình nón cụt 21 có hình ngoài đa giác, và thân đồ chứa 22 có dạng hình trụ dài được bố trí phần lõm

ấn 24 ở tâm của nó.

Nhãn dán 1 theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.1, được tạo ra từ màng nhựa có hình chữ nhật và nhãn này bao gồm nhãn co mà được bọc quanh và được giữ lại trên lọ thuốc nhỏ mắt 2 với sự co nhiệt của chúng chẳng hạn. Hơn nữa, nhãn dán 1 không bị giới hạn ở nhãn co, nhưng có thể là nhãn kéo căng chẳng hạn.

Nhãn dán 1, như được thể hiện trên Fig.3, bao gồm phần trên 11 bao bọc toàn bộ hoặc một phần của phần nắp 21, phần dưới 12 bao bọc toàn bộ hoặc một phần của thân đồ chứa 22, và phần bóc bỏ 13 được bố trí ở giữa phần trên 11 và phần dưới 12, khi phần nắp 21 được lắp vào thân đồ chứa 22. Theo phương án này, phần trên 11 che phủ mặt bên của phần nắp 21 và một phần mặt trên 23, và phần dưới 12 che phủ mặt bên của thân đồ chứa 22. Ngẫu nhiên là, các vùng bao bọc cụ thể của phần trên 11 và phần dưới 12 không bị giới hạn một cách cụ thể miễn là các vùng bao bọc này lần lượt che phủ toàn bộ hoặc một phần của phần nắp 21 và thân đồ chứa 22.

Ở đường bao giữa phần bóc bỏ 13 và phần trên 11, có bố trí đường đục lỗ 14 (đường xé mở), và ở đường bao giữa phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12, đường đục lỗ thêm 15 (đường xé mở) được bố trí. Cụ thể, phần bóc bỏ 13 là phần có dạng dải kéo dài theo chiều ngang từ một đầu của nhãn dán tới đầu còn lại của nhãn dán theo chiều bao bọc nhãn dán 1 quanh lọ thuốc nhỏ mắt 2. Và, theo chiều thẳng đứng của phần bóc bỏ 13 này, có bố trí phần trên 11 và phần dưới 12 có dạng hình chữ nhật qua các đường đục lỗ 14, 15. Trong phần mô tả này, thuật ngữ “đường đục lỗ” có nghĩa là nhóm các lỗ thông (các phần cắt 16) chạy dài qua các mặt trước và mặt sau của nhãn dán 1 giống như các mũi khâu được đặt cách nhau một khoảng định trước. Trong đường đục lỗ này, giữa các lỗ thông lân cận, là có các

phần không thông (các phần không cắt 17).

Hơn nữa, trong phần bóc bỏ 13 ở đầu của nó, phần tai 18 cũng được tạo ra được sử dụng để bóc nhãn dán. Theo phương án này, phần tai 18 được tạo liền khối với phần bóc bỏ 13 dọc theo hướng ngang. Phần nhô ra của phần tai 18 sẽ được thiết lập với độ dài thích hợp sao cho phần tai 18 này sẽ khó bị xoắn theo các đặc tính co nhiệt của nhãn dán 1.

Để sử dụng lọ thuốc nhỏ mắt 2, phần tai 18 sẽ được kẹp chặt và được kéo để xé một phần và loại bỏ phần bóc bỏ 13 dọc theo hướng chu vi của lọ thuốc nhỏ mắt 2, nhờ đó bóc nhãn dán 1. Ngẫu nhiên là, hình dạng của phần đầu của phần tai 18 theo phương án này là hình nửa tròn. Tuy nhiên, trong thực tế, hình dạng cũng có thể là hình góc cạnh, hình tam giác, v.v. và sẽ được xác định một cách thích hợp, khi xét đến các yếu tố như độ bền co, độ dễ kẹp, v.v.. Hơn nữa, vị trí của phần tai 18 không bị giới hạn ở cuối của phần bóc bỏ 13.

Tốt hơn là, các phần cắt 16 của các đường đục lỗ 14, 15 được tạo ra dài hơn các phần không cắt 17. Với cách bố trí này, các đường đục lỗ 14, 15 có thể được xé ra một cách trơn tru hơn. Ngẫu nhiên là, hình dạng nhìn từ phía trước của mỗi phần cắt đơn 16 không bị giới hạn một cách cụ thể, nhưng có thể là hình tuyến tính hẹp, hình lỗ kim (hình gần tròn đục hoặc hình gần như ovan) chẳng hạn miễn là hình dạng này cho phép xé dễ dàng và trơn tru. Fig.1 thể hiện hình tuyến tính hẹp.

Theo nhãn dán 1, bên trên vùng định trước ở mặt sau của nó, lượng chất dính kết được phủ lên. Trong phương án này, tốt hơn là, chất dính kết này được phủ bên trên vùng định trước ở mặt sau của phần trên 11 và phần dưới 12. Ngoài ra, nhãn dán 1 có thể được gắn bằng cách được bao bọc quanh phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 và sau đó co nhiệt tại đó. Hơn nữa, nhãn dán 1 có thể được tạo thành dạng hình trụ, mà sau đó sẽ lần lượt được gắn vào phần nắp 21 và vào thân đồ chứa 22

và sau đó sự co nhiệt được gắn vào đó.

Như được thể hiện trên Fig.4, khi nhãn dán 1 của lọ thuốc nhỏ mắt 2 được mở, phần bóc bỏ 13 sẽ được loại bỏ. Trong khi đó, phần trên 11 và phần dưới 12 sẽ lần lượt được gắn vào phần nắp 21 và thân đồ chứa 22, tương ứng. Do đó, bằng cách đối chiếu các dấu nhận dạng tương ứng 3 lần lượt được bố trí ở phần trên 11 và phần dưới 12, tình trạng nguyên vẹn (tính đồng nhất) giữa phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 có thể được nhận biết dễ dàng.

Tiếp theo, dựa vào các hình chiếu bằng của Fig.2 và các hình vẽ từ Fig.5 đến Fig.8, các dạng khác nhau của các dấu nhận dạng 3 mà mỗi dấu nhận dạng này bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng sẽ được giải thích. Hơn nữa, để người đọc hiểu được các phần minh họa, các dấu nhận dạng 3 được bố trí tông màu, so với phần còn lại, nhưng màu sắc của chúng có thể giống nhau.

Dấu nhận dạng 3 bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc các sự kết hợp của chúng. Tốt hơn là, dấu nhận dạng 3 sẽ được tạo ra khi xét đến các yếu tố như chất y tế, các chất được chứa trong lọ thuốc nhỏ mắt 2.

Như được thể hiện trên Fig.2 và Fig.5, ở phần trên 11 và phần dưới 12, có bố trí một hoặc nhiều (hai trong số các trường hợp minh họa) các dấu nhận dạng 3 này của hình tam giác giống hoặc tương tự. Hơn nữa, các dấu nhận dạng 3 trong phương án này được bố trí màu nhuộm ở hình tam giác của chúng. Do đó, tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 có thể được nhận biết đẳng hướng.

Các thay đổi có thể được thực hiện bằng cách thay đổi hình dạng, mẫu, màu sắc của các dấu nhận dạng 3. Do đó, ngay cả khi các chất của lọ thuốc nhỏ mắt 2 là rất đa dạng, dấu nhận dạng 3 chung cho mỗi loại chất có thể dễ dàng được

tạo ra.

Trong lọ thuốc nhỏ mắt 2, sau khi mở bằng cách kẹp phần tai 18 của nhãn dán 1, phần trên 11 và phần dưới 12 sẽ lần lượt được gắn vào phần nắp 21 và thân đồ chứa 22, sao cho khả năng nhận dạng của các dấu nhận dạng 3 có thể được giữ lại. Do đó, trong suốt thời gian tiếp tục sử dụng lọ thuốc nhỏ mắt 2, tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 sẽ được duy trì, vì vậy người dùng sẽ nhận biết trực quan các dấu nhận dạng 3 ở thân đồ chứa 22 và các dấu nhận dạng 3 ở phần nắp 21, sao cho người dùng có thể gắn phần nắp 21 vào thân đồ chứa 22 mà không có lỗi.

Như được thể hiện trên Fig.2, ở phần trên 11 của nhãn dán 1, có bố trí hai dấu nhận dạng 3 dọc theo chiều bên phải/bên trái của chúng. Tốt hơn là, hai dấu nhận dạng 3 này ở phần trên 11 cần được bố trí sao cho mỗi dấu nhận dạng 3 sẽ được bố trí ở mặt trước và mặt sau của phần nắp 21. Hơn nữa, ở phần dưới 12 của nhãn dán 1, có bố trí hai dấu nhận dạng, sao cho các dấu nhận dạng 3 này sẽ được bố trí đối xứng bên trái/bên phải so với tâm của dấu nhận dạng 3 (dấu nhận dạng 3 ở mặt trước của phần nắp 21 khi nhãn dán 1 được quán quanh lọ thuốc nhỏ mắt 2). Hai dấu nhận dạng 3 ở phần dưới 12, như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.4, sẽ được bố trí ở các phía đối diện khi nhìn từ mặt trước của thân đồ chứa 22 khi nhãn dán 1 được quán quanh lọ thuốc nhỏ mắt 2. Ngạc nhiên là, số lượng các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11 và phần dưới 12 không bị giới hạn ở một hoặc hai, nhưng có thể bị giới hạn ở ba hoặc nhiều hơn.

Việc bố trí nhiều dấu nhận dạng 3 ở phần trên 11 và phần dưới 12 cho phép khả năng nhận biết đẳng hướng của các dấu nhận dạng 3, sao cho việc gắn lỗi phần nắp 21 vào thân đồ chứa 22 có thể tránh được một cách tin cậy hơn. Đặc biệt, việc bố trí hai dấu nhận dạng 3 ở phần dưới 12 sẽ thúc đẩy thêm khả năng nhận biết

đăng hướng của các dấu nhận dạng 3.

Hơn nữa, ở phần dưới 12 của nhãn dán 1, có thể bố trí phần chỉ báo ký tự hình chữ nhật mà có thể có nền màu trắng chẳng hạn. Và, tốt hơn là, trong phần chỉ báo ký tự, chất y tế, số seri sản xuất, v.v. của thuốc nhỏ mắt sẽ được ghi.

Như được thể hiện trên Fig.3, dấu nhận dạng 3 cũng có thể được bố trí ở mặt trên 23 của phần nắp 21. Dấu nhận dạng 3 được bố trí ở mặt trên 23 có thể được tạo liền khối với phần nắp 21 hoặc có thể được bố trí riêng biệt ở mặt trên 23 của phần nắp 21. Việc bố trí dấu nhận dạng 3 ở mặt trên 23 để tạo ra khả năng nhận biết tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 từ mặt trên của phần nắp 21.

Các hình vẽ từ Fig.6 đến Fig.8 thể hiện các dạng khác nhau của các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở bề mặt của phần bao gồm ít nhất là phần trên 11. Fig.6 thể hiện việc bố trí trong đó các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13. Hơn nữa, Fig.7 thể hiện việc bố trí trong đó các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12. Fig.8 thể hiện việc bố trí trong đó hai dấu nhận dạng 3, một dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12 và dấu nhận dạng 3 khác được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13.

Ngẫu nhiên là, ngoài các cách bố trí nêu trên, các dấu nhận dạng 3 có thể được bố trí sự kết hợp thích hợp bất kỳ của phần gồm có phần trên 11, phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13 hoặc phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.6 đến Fig.8, cũng trong trường hợp bố trí trong đó các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bóc bỏ 13, vì các dấu

nhận dạng 3 được tạo ra ở phần trên 11 theo cách để cho phép “hình ảnh” của hình ban đầu, khả năng nhận biết sẽ không bị mất ngay sau khi cắt phần bóc bỏ 13. Hơn nữa với sự vắng mặt của phần bóc bỏ 13 trong các dấu nhận dạng 3, có thể xác định sự có mặt/vắng mặt của việc bóc nhãn dán 1.

Các hình vẽ từ Fig.9 đến Fig.11 thể hiện các ví dụ, trong đó phần trên 11 và phần dưới 12 được bố trí với các (hai trong các trường hợp minh họa) mẫu tròn giống hoặc tương tự với các dấu nhận dạng 3. Trên Fig.9, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11. Trên Fig.10, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13. Trên Fig.11, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12.

Hơn nữa, như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.9 đến Fig.13, chất dùng trong y tế của lọ thuốc nhỏ mắt 2 được thể hiện trong các dấu nhận dạng 3 có mặt ở phần trên 11 và mặt trên 23. Hơn nữa, khi nhãn dán 1 được bao bọc trên lọ thuốc nhỏ mắt 2 như được thể hiện trên Fig.12, ở phần dưới 12 và tại vị trí nằm liền kề tâm của mặt trước của thân đồ chứa 22, có thể hiện chất dùng trong y tế chung với chất dùng trong y tế được thể hiện trong các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11 và mặt trên 23.

Ngẫu nhiên là, như ví dụ về chất dùng trong y tế, có thể hiện giá trị bằng số (0,1%) có nghĩa là 1 mg chất y tế được chứa trong 1ml dung dịch thuốc nhỏ mắt. Theo cách này, giá trị tương ứng với chất dùng trong y tế có thể được thể hiện một cách thích hợp khi cần. Ngoài ra, ở phần trên, đã thể hiện ví dụ trong đó hai mẫu hình tròn giống hoặc tương tự lần lượt được bố trí dưới dạng các dấu nhận dạng 3 ở phần trên 11 và phần dưới 12. Tuy nhiên, theo sáng chế, các loại và số lượng các dấu nhận dạng 3 không bị giới hạn một cách cụ thể. Hơn nữa, chất dùng trong y tế này có thể được thể hiện chỉ trong một hoặc hai dấu nhận dạng 3 được bố trí ở

phần trên 11. Và, các dấu nhận dạng 3 và việc thể hiện các chất dùng trong y tế ở mặt trên 23 có thể được bỏ qua.

Như được thể hiện trên Fig.12, khi nhãn dán 1 được bao bọc trên lọ thuốc nhỏ mắt 2, phần trên 11, phần dưới 12 và mặt trên 23 được bố trí với các dấu nhận dạng 3 giống hoặc tương tự và thể hiện chung chất dùng trong y tế. Vì vậy, tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 có thể được nhận biết theo cách đáng tin cậy từ hướng mong muốn bất kỳ.

Như được thể hiện trên Fig.13, khi nhãn dán 1 của lọ thuốc nhỏ mắt 2 được mở, phần bóc bỏ 13 được loại bỏ. Tuy nhiên, phần trên 11 và phần dưới 12 vẫn được gắn vào phần nắp 21 và thân đồ chứa 22. Do đó, bằng cách so sánh các dấu nhận dạng tương ứng 3 lần lượt được bố trí ở phần trên 11, phần dưới 12 và mặt trên 23, tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 có thể được nhận biết từ hướng bất kỳ một cách dễ dàng. Hơn nữa, ngay cả khi các dấu nhận dạng 3 có hình dạng giống nhau được bố trí và có hai loại lọ thuốc nhỏ mắt 2 khác nhau về các chất dùng trong y tế của chúng, như chất dùng trong y tế thông thường lần lượt được thể hiện ở phần trên 11, phần dưới 12 và mặt trên 23, sự bất tiện của việc gắn lỗi phần nắp 21 vào thân đồ chứa 22 có thể được ngăn ngừa theo cách đáng tin cậy.

Phương án thứ hai

Fig.14 là hình chiếu từ phía trước của nhãn dán 1 theo phương án thứ hai. Ngẫu nhiên là, hình chiếu từ phía sau của nhãn dán 1 sẽ được bỏ qua ở đây vì hình vẽ này sẽ thể hiện ở đối xứng bên phải/bên trái so với hình chiếu từ phía trước. Trong phần dưới đây, việc giải thích các dấu hiệu giống các dấu hiệu trong phương án thứ nhất sẽ được bỏ qua và chỉ các dấu hiệu khác nhau sẽ được giải thích.

Trong phần bóc bỏ 13 theo phương án này, có tạo ra phần thứ nhất 19 chạy

dài từ đầu này đến đầu kia dọc theo hướng bao bọc nhãn dán 1 trên lọ thuốc nhỏ mắt 2 và phần thứ hai 20 chạy dài từ phần thứ nhất 19 về phía phần trên 11. Nghĩa là, phương án này khác với phương án thứ nhất ở chỗ phần thứ hai 20 được tạo ra để chia nhánh với độ nghiêng từ phần thứ nhất 19 về phía phần trên 11.

Phần thứ hai 20, như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.15 đến Fig.17, được tạo ra ở phía bên trái của phần trên 11, do đó được bố trí theo cách như vậy mà không có bất kỳ ảnh hưởng xấu nào tới các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11. Do đó, phần thứ hai 20 này đạt được sự nâng cao về khả năng nhìn thấy được của phần bóc bỏ 13 trong khi duy trì khả năng nhận biết của nhãn dán 1. Hơn nữa, vì phần thứ hai 20 này được tạo ra với độ nghiêng, phần tai 18 có thể kẹp chặt dễ dàng hơn tại thời điểm bóc nhãn dán 1. Tuy nhiên, phần thứ hai 20 cũng có thể được tạo ra mà không có độ nghiêng để mở rộng vuông góc với phần thứ nhất 19.

Phần thứ hai 20 gồm có phía bên phải trong đó các phần cắt 16 chạy dài liên tục tới đường đục lỗ 14 và phía bên trái trong đó các phần cắt 16 và các phần không cắt 17 chạy dài liên tục tới đường đục lỗ 15. Với cách bố trí này, các phần cắt phía bên phải 16 được tạo ra lớn để dễ kẹp phần tai 18 và các phần không cắt 17 được bố trí ở phía bên trái. Tuy nhiên, các phần không cắt 17 cũng có thể được bố trí ở phía bên phải.

Các hình vẽ từ Fig.15 đến Fig.17 thể hiện các dạng của các dấu nhận dạng 3 gồm có hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng. Trên Fig.15, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11. Trên Fig.16, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13. Trên Fig.17, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12.

Hiển nhiên là, số lượng và cách bố trí các dấu nhận dạng 3 trong phương án

thứ hai có thể được sử dụng theo sự kết hợp mong muốn bất kỳ như mong muốn được mô tả trong phương án thứ nhất. Nghĩa là, đối với hai dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm ít nhất phần trên 11 hoặc phần dưới 12, hoặc phần bên trái hoặc phần bên phải có thể được bỏ qua. Hơn nữa, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11 có thể được bố trí theo sự kết hợp mong muốn bất kỳ của phần trên 11, phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13 hoặc phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12.

Ngẫu nhiên là, các dấu nhận dạng 3 được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.15 đến Fig.17 được bố trí tông màu khác với phần còn lại. Tuy nhiên, tông màu có thể giống nhau.

Các phương án khác

(1) Fig.18 là hình chiếu từ phía trước thể hiện nhãn dán 1 theo phương án khác. Trong phương án này, phần tai 18 được tạo ra để chạy dài từ phần bóc bỏ 13 theo phương án thứ nhất. Với cách bố trí này, phần tai 18 có thể được kẹp một cách dễ dàng hơn, sao cho việc bóc nhãn dán 1 có thể được dễ dàng.

(2) Trong các phương án nêu trên, phần tai 18 được tạo liền khối với phần bóc bỏ 13. Thay vào đó, phần tai 18 có thể được tạo ra một cách riêng biệt với phần bóc bỏ 13 và có thể được gắn vào phần bóc bỏ 13. Việc bố trí này cho phép sự định hướng mong muốn bất kỳ của đầu phần tai 18 theo hướng dọc cũng như theo hướng bên phải/hướng bên trái.

(3) Về dạng của các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở bề mặt của nhãn dán 1 của sáng chế, có thể là hình chữ nhật chẳng hạn như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.19 đến Fig.21 hoặc hình thoi như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig. 22 đến Fig.24, hoặc hình tròn dài như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig. 25 đến Fig.27, hoặc hình cỏ ba lá như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.28 đến Fig.30,

hoặc hình ngôi sao như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.31 đến Fig.33, hoặc hình trăng như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.34 đến Fig.36, hoặc hình giọt nước như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.37 đến Fig.39, hoặc hình chữ Z như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.40 đến Fig.42, hoặc hình trái tim như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.43 đến Fig.45, hoặc hình chữ C như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.46 đến Fig.48. Các hình đặc biệt này chỉ là một vài ví dụ có thể. Do đó, trong bề mặt của nhãn dán 1 theo sáng chế, các dấu nhận dạng 3 có thể được bố trí theo sự kết hợp khác nhau của các hình dạng, các mẫu, các màu sắc, v.v..

Hơn nữa, hiển nhiên là, số lượng và cách bố trí của các dấu nhận dạng 3 có thể được kết hợp khi mong muốn như được mô tả trong phương án thứ nhất. Nghĩa là, đối với hai dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần bao gồm ít nhất là phần trên 11 hoặc phần dưới 12, hoặc phần bên trái hoặc phần bên phải có thể được bỏ qua. Hơn nữa, các dấu nhận dạng 3 được bố trí ở phần trên 11 có thể được bố trí theo sự kết hợp mong muốn bất kỳ của phần trên 11, phần bao gồm phần trên 11 và phần bóc bỏ 13 hoặc phần bao gồm phần trên 11, phần bóc bỏ 13 và phần dưới 12.

Ngẫu nhiên là, các dấu nhận dạng 3 được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.19 đến Fig.48 được bố trí tông màu khác với phần còn lại. Tuy nhiên, tông màu có thể giống nhau. Hơn nữa, trong các dấu nhận dạng 3, các ký tự, các chữ số hoặc chỉ báo tương tự về chất của các thành phần của lọ thuốc nhỏ mắt 2 chẳng hạn có thể được kết hợp.

(4) Theo các phương án nêu trên, nhãn dán 1 có hình chữ nhật. Tuy nhiên, hình dạng không bị giới hạn một cách cụ thể miễn là nó cho phép bao bọc tương ứng với hình dạng của lọ thuốc nhỏ mắt 2. Ví dụ, nó có thể là hình tròn dài chẳng hạn.

(5) Phần nắp 21 không bị giới hạn ở hình dạng nón cụt và thân đồ chứa 22 không bị giới hạn ở hình tròn dài như được mô tả trong phương án nói trên. Thay vào đó, cả phần nắp 21 và thân đồ chứa 22 đều có thể được bố trí hình dạng như trụ góc hoặc có thể là hình dạng bất kỳ khác.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Sáng chế có thể áp dụng được cho nhãn dán được bao bọc trên đồ chứa chứa trong đó chất lỏng, viên nén, chất dạng hạt, chất hạt, v.v., và cũng có thể áp dụng được cho cả đồ chứa được bao bọc bởi nhãn dán này.

Danh mục các số chỉ dẫn

- 1 nhãn dán
- 11 phần trên
- 12 phần dưới
- 13 phần bóc bỏ
- 14 đường đục lỗ (đường xé mở)
- 15 đường đục lỗ (đường xé mở)
- 18 phần tai
- 19 phần thứ nhất
- 20 phần thứ hai
- 2 lọ thuốc nhỏ mắt (đồ chứa)
- 21 phần nắp
- 22 thân đồ chứa
- 23 mặt trên
- 3 dấu nhận dạng (hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng)

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Nhãn dán để bao bọc đồ chứa bao gồm thân đồ chứa và phần nắp được lắp tháo được vào phần đầu ra của thân đồ chứa, nhãn dán bao gồm:

phần trên bao bọc toàn bộ hoặc một phần của phần nắp;

phần dưới bao bọc toàn bộ hoặc một phần của thân đồ chứa;

phần bóc bỏ được bố trí ở giữa phần trên và phần dưới;

đường xé mở được bố trí ở đường bao giữa phần bóc bỏ và phần dưới cũng như ở đường bao giữa phần bóc bỏ và phần trên;

trong đó, (i) dấu nhận dạng thứ nhất bao gồm hình dạng, mẫu, màu sắc hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng được bố trí ở phần dưới và dấu nhận dạng thứ hai giống hoặc tương tự với dấu nhận dạng thứ nhất được bố trí ở phần trên, phần bao gồm phần trên và phần bóc bỏ hoặc phần bao gồm phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới, và (ii) dấu nhận dạng thứ nhất và dấu nhận dạng thứ hai được tách biệt với nhau, nhờ đó cho phép nhận biết tình trạng nguyên vẹn giữa phần nắp và thân đồ chứa.

2. Nhãn dán theo điểm 1, trong đó các dấu nhận dạng thứ nhất được bố trí ở phần dưới; và/hoặc các dấu nhận dạng thứ hai được bố trí ở phần trên, phần bao gồm phần trên và phần bóc bỏ hoặc phần bao gồm phần trên, phần bóc bỏ và phần dưới.

3. Nhãn dán theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần tai để bóc nhãn dán được bố trí ở phần bóc bỏ.

4. Đồ chứa được bao bọc bởi nhãn dán theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3. 2

5. Đồ chứa theo điểm 4, trong đó mặt trên của phần nắp có bố trí dấu nhận dạng giống hoặc tương tự với dấu nhận dạng thứ nhất được bố trí ở nhãn dán.

Fig.1

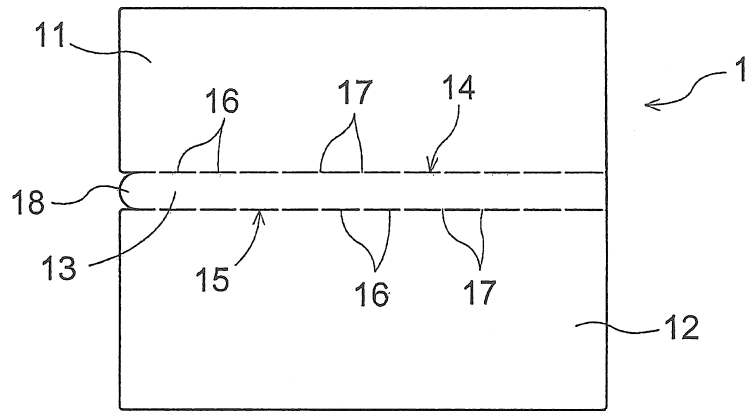


Fig.2

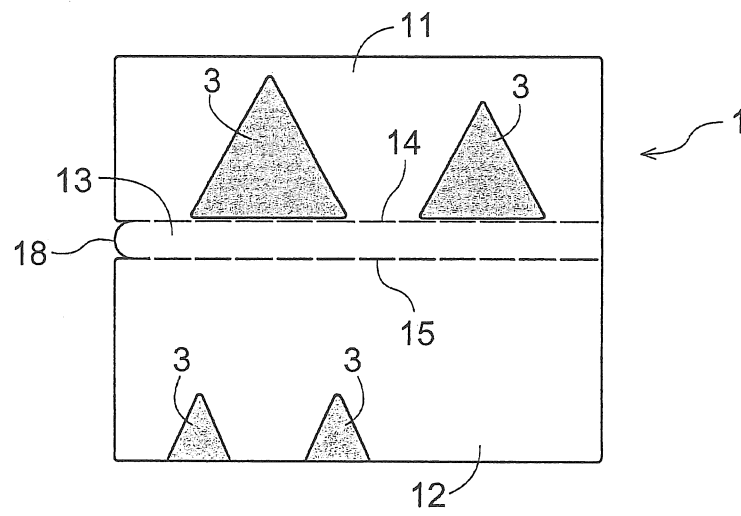


Fig.3

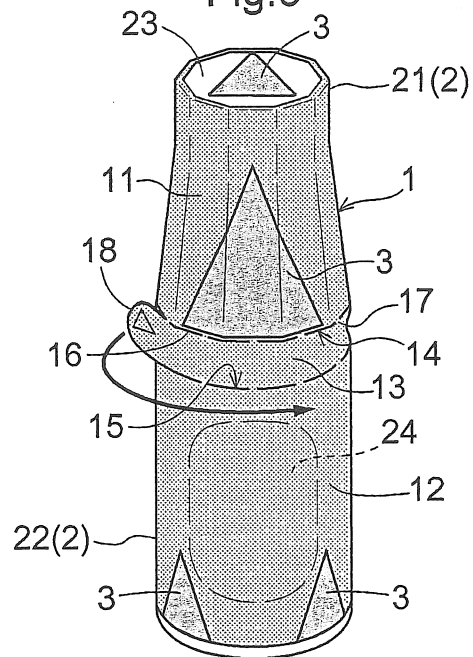


Fig.4

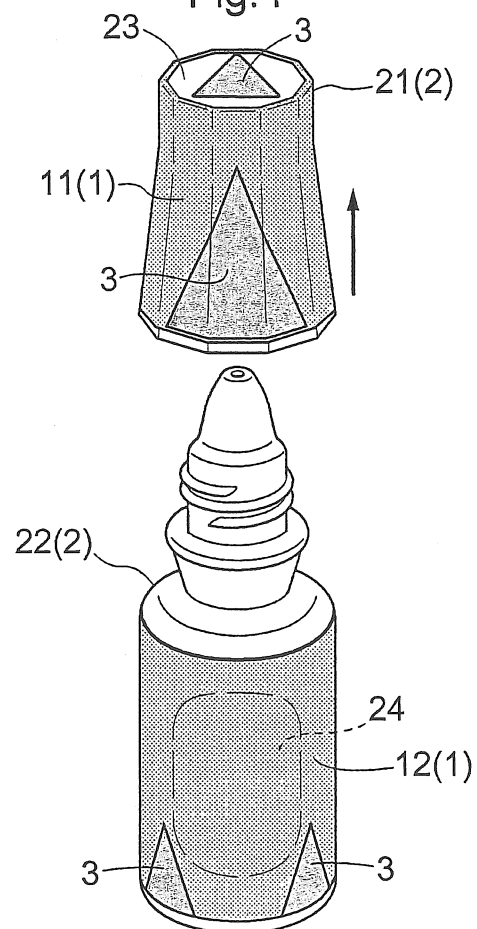


Fig.5

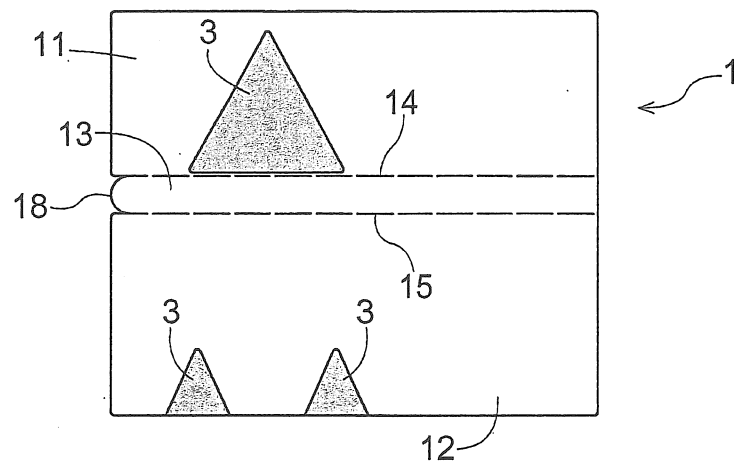


Fig.6

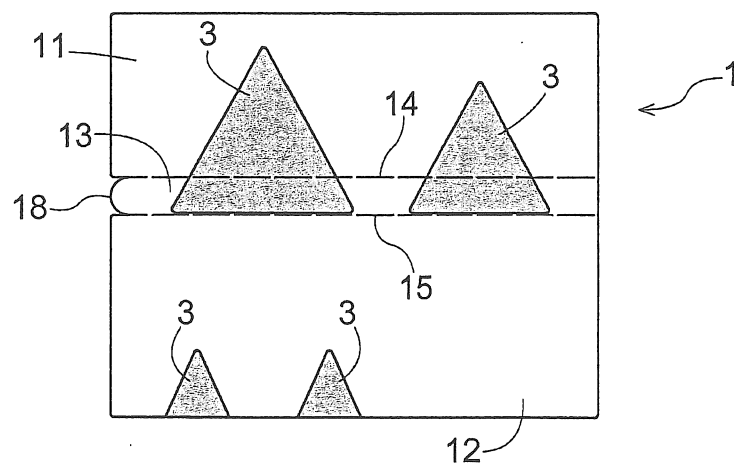


Fig.7

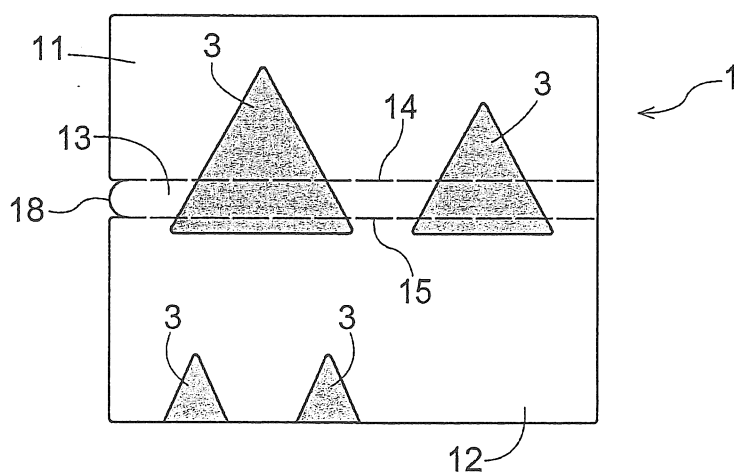


Fig.8

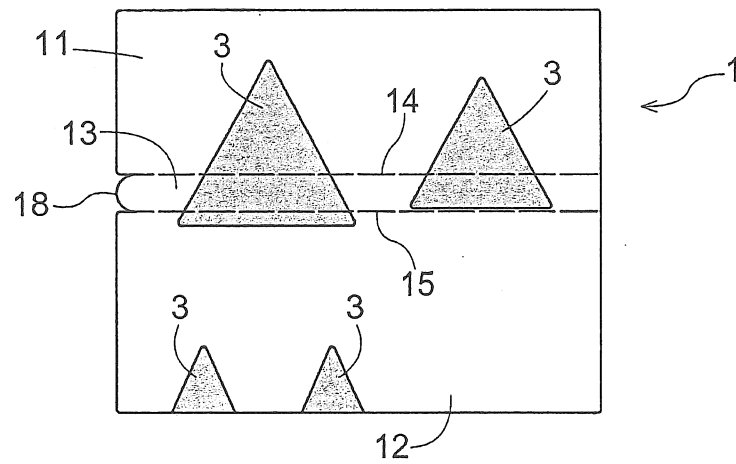


Fig.9

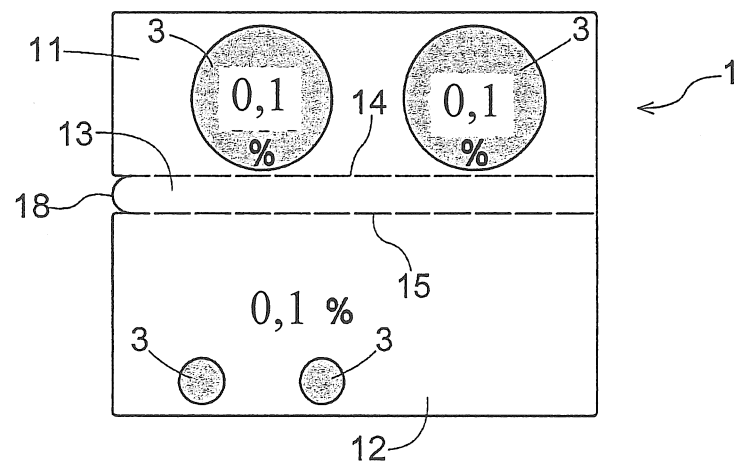


Fig.10

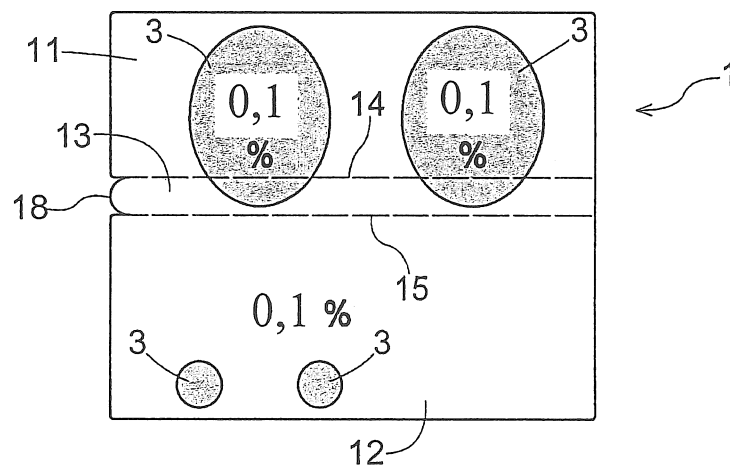


Fig.11

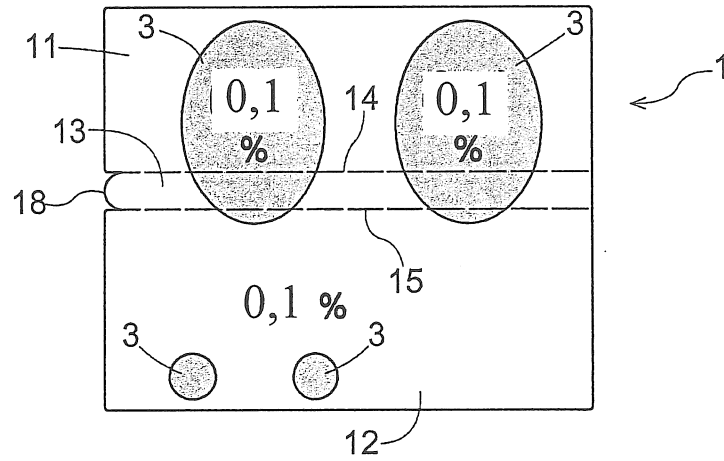


Fig.12

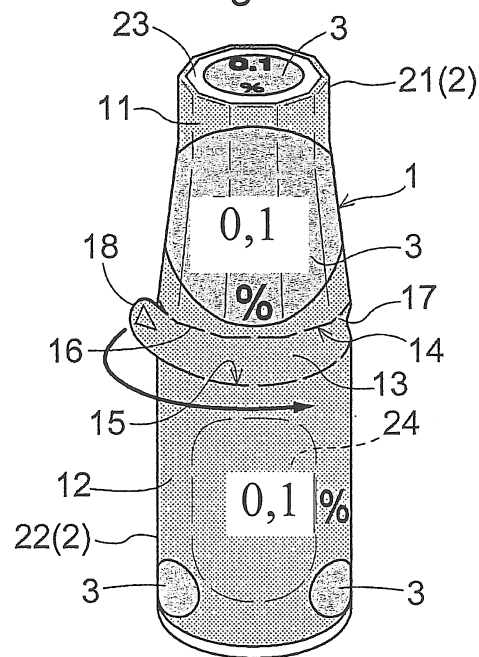


Fig.13

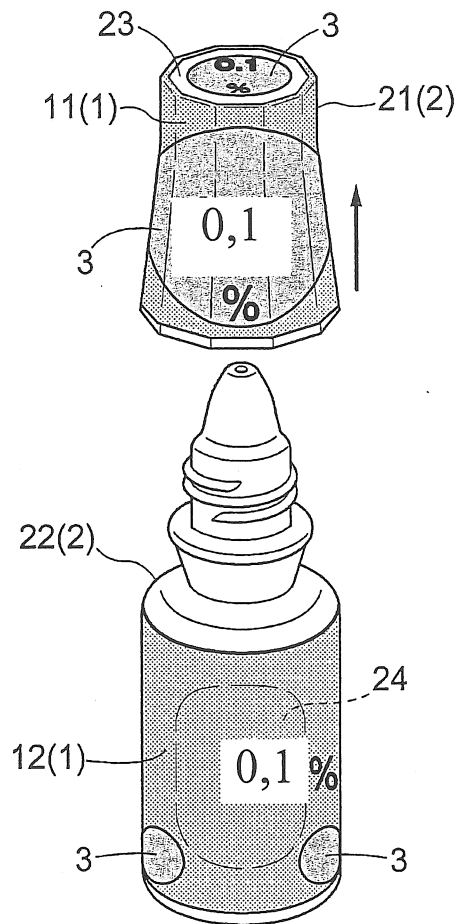


Fig.14

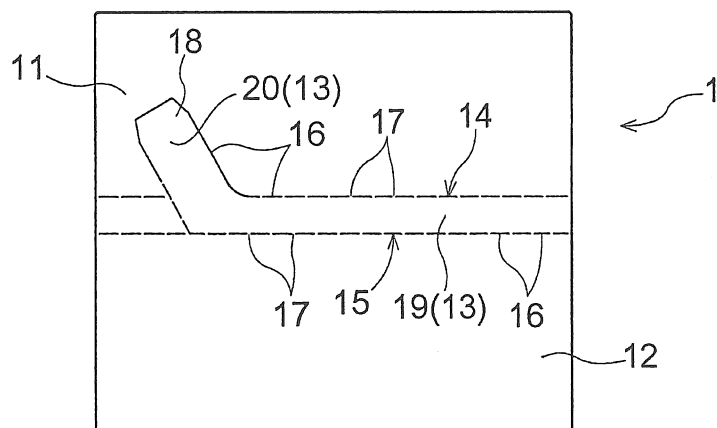


Fig.15

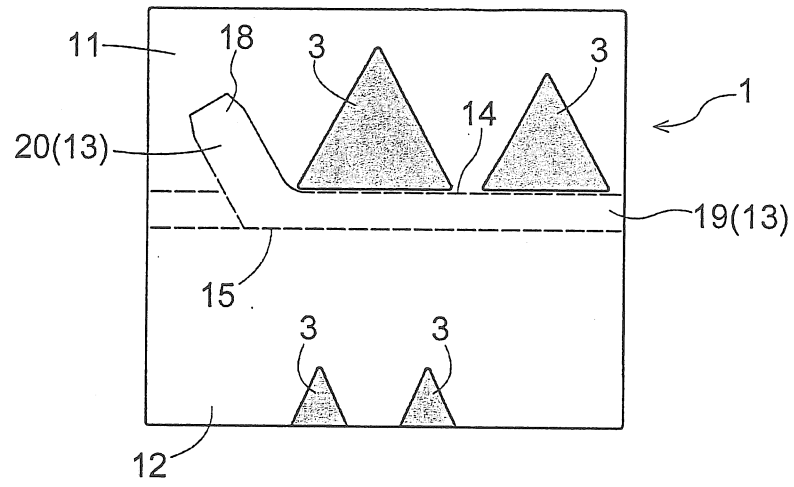


Fig.16

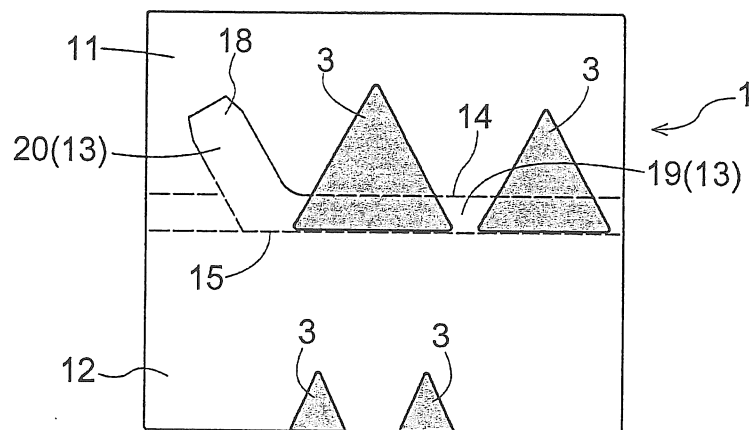


Fig.17

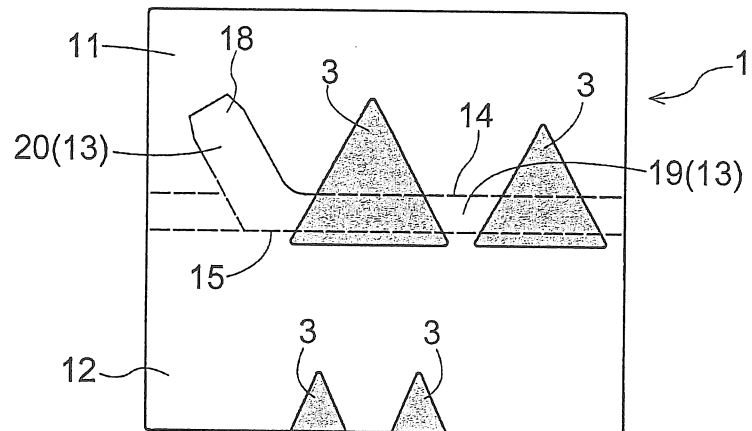


Fig.18

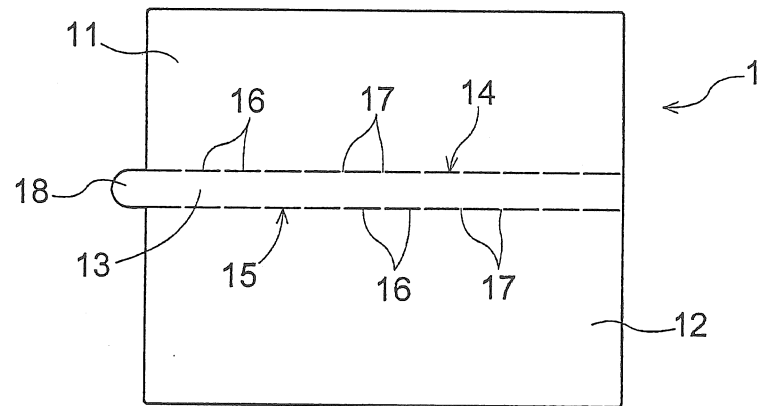


Fig.19

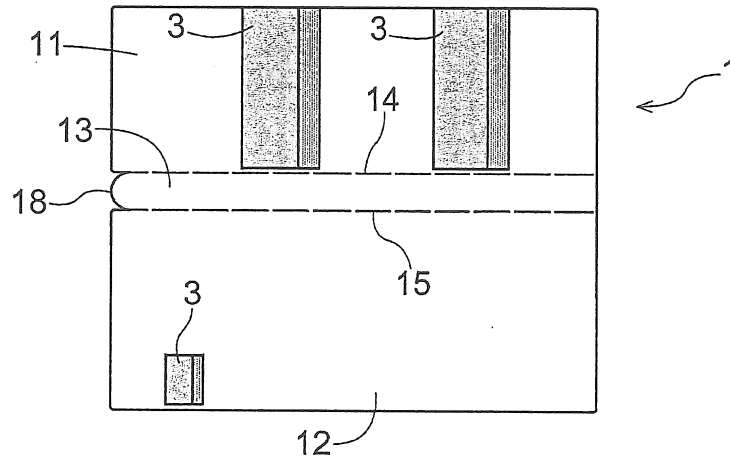


Fig.20

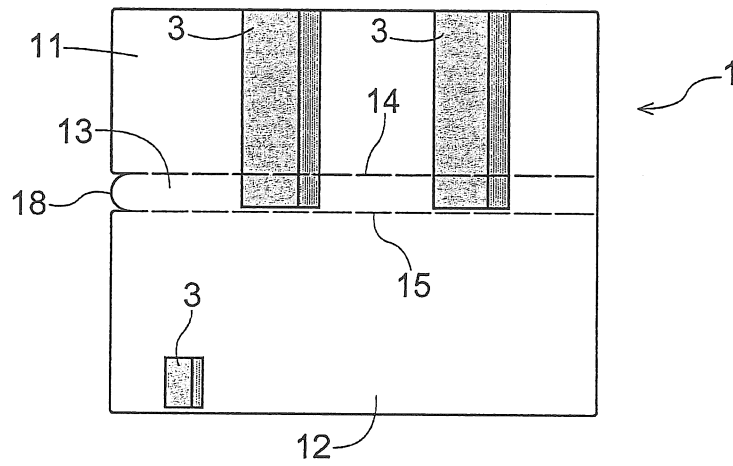


Fig.21

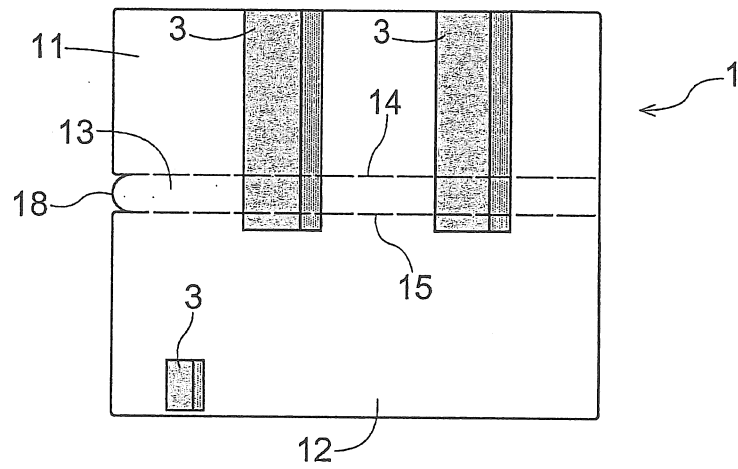


Fig.22

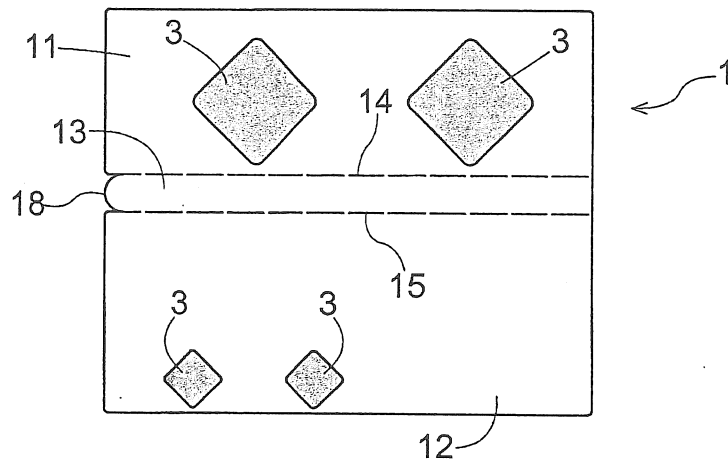


Fig.23

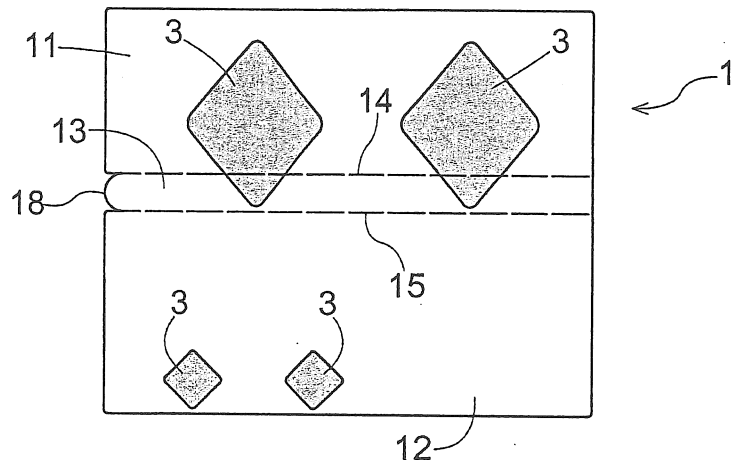


Fig.24

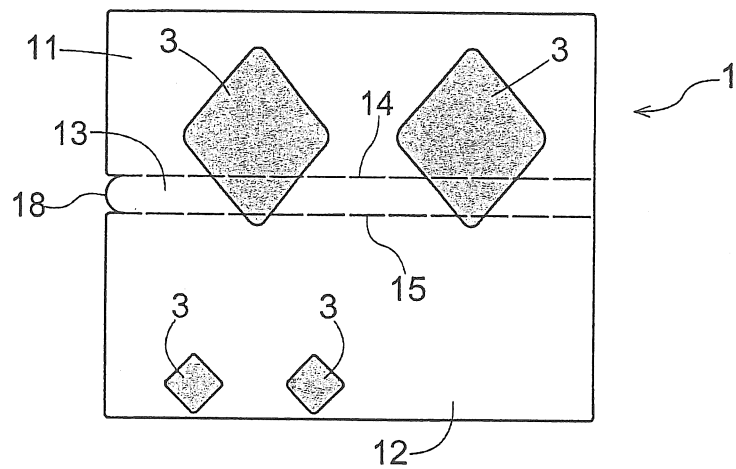


Fig.25

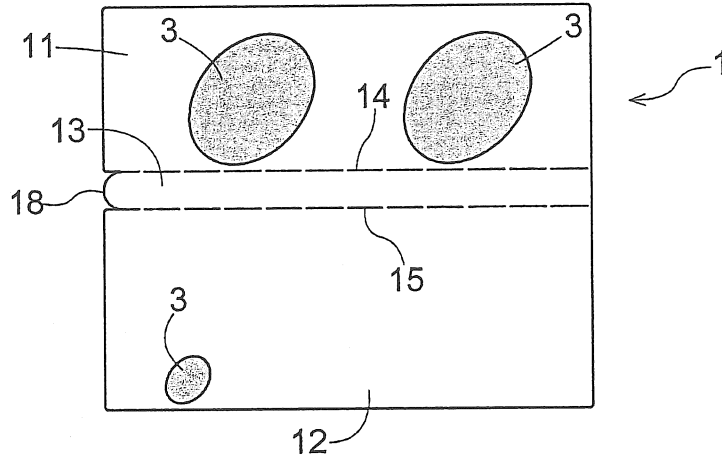


Fig.26

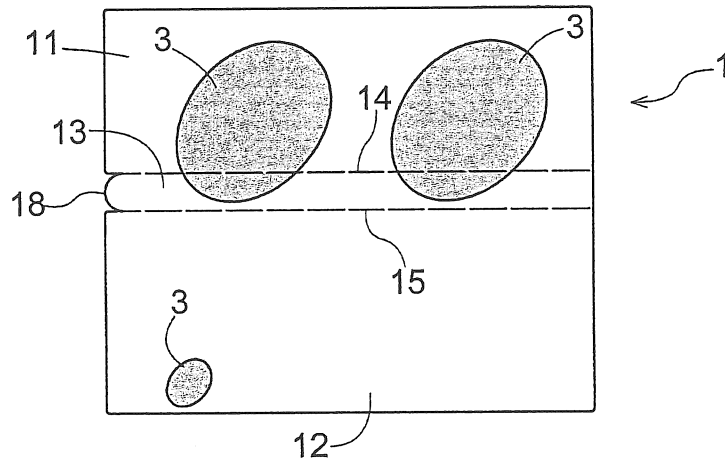


Fig.27

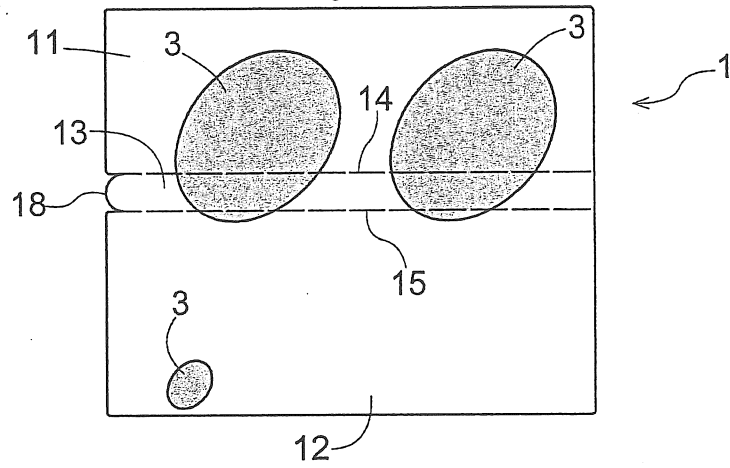


Fig.28

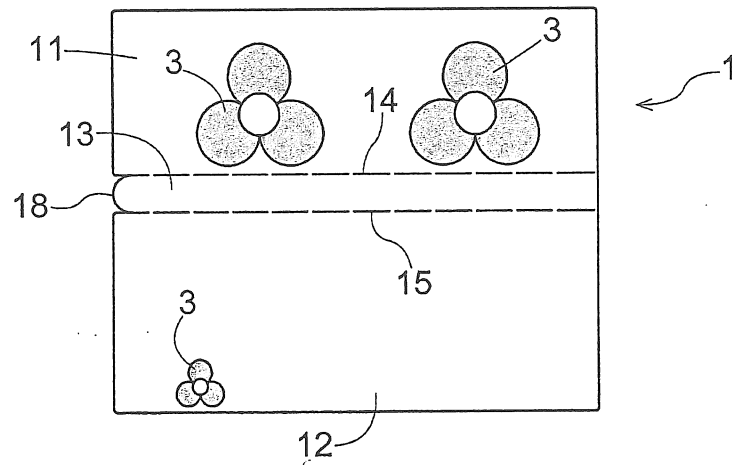


Fig.29

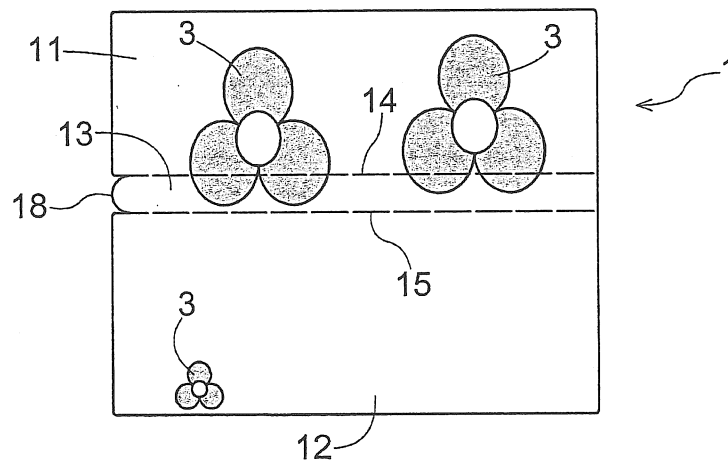


Fig.30

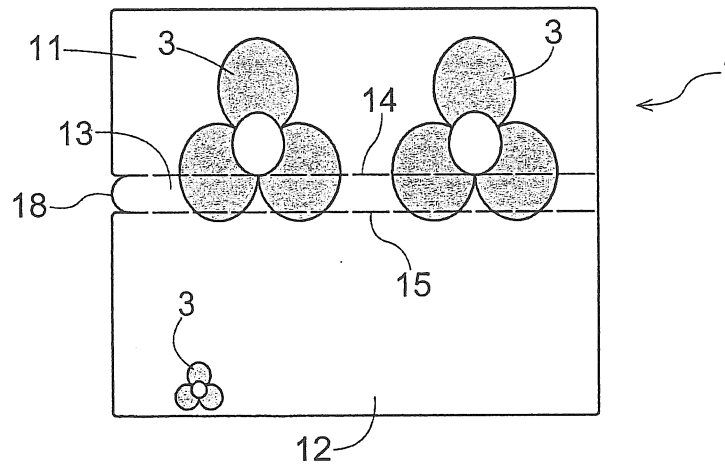


Fig.31

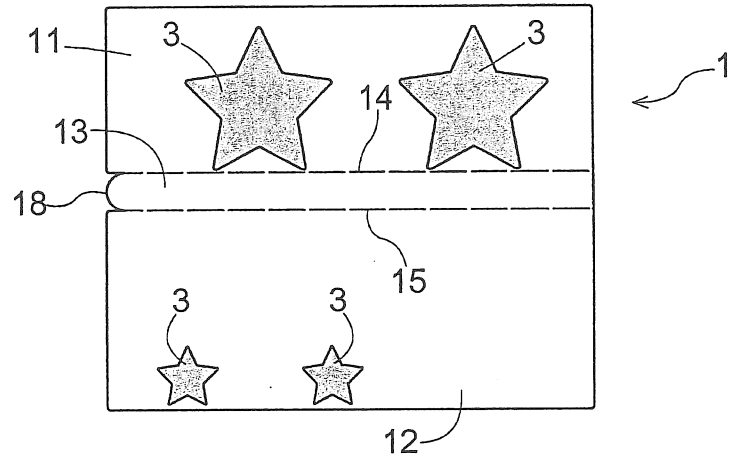


Fig.32

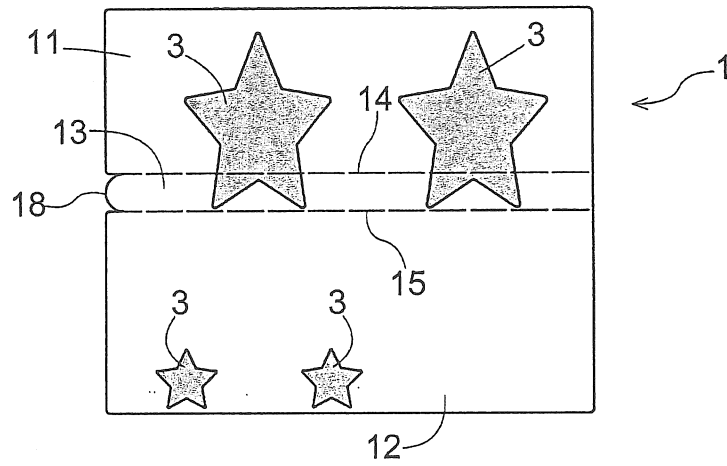


Fig.33

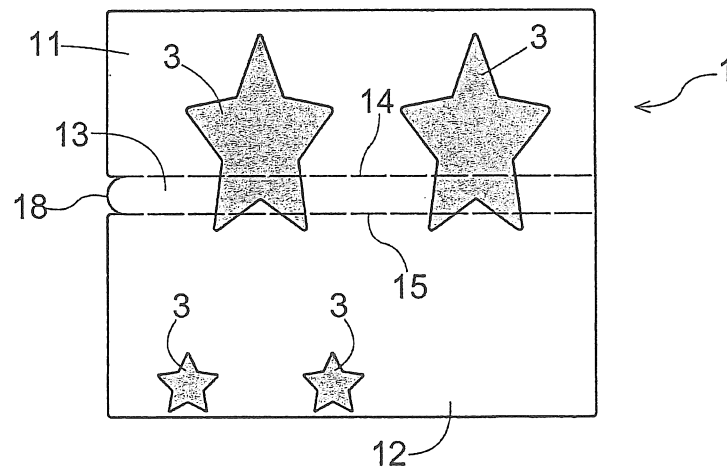


Fig.34

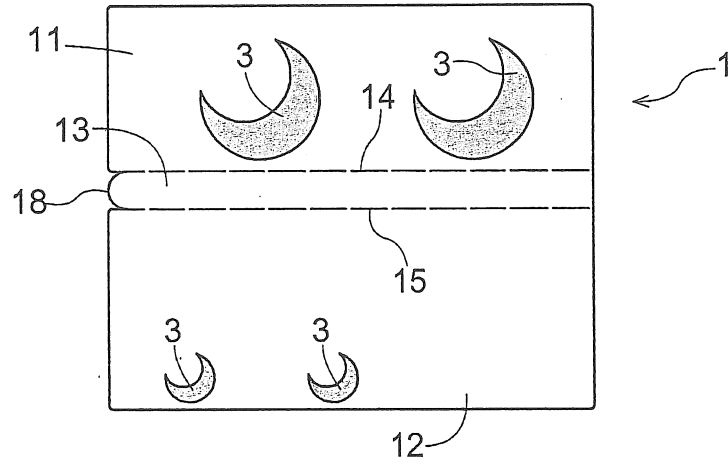


Fig.35

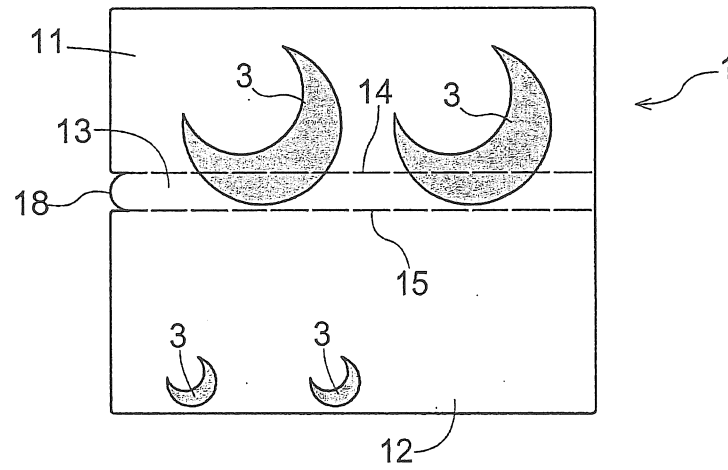


Fig.36

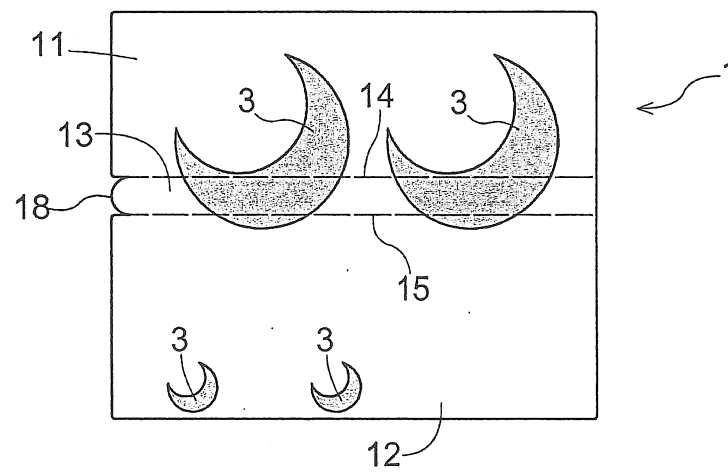


Fig.37

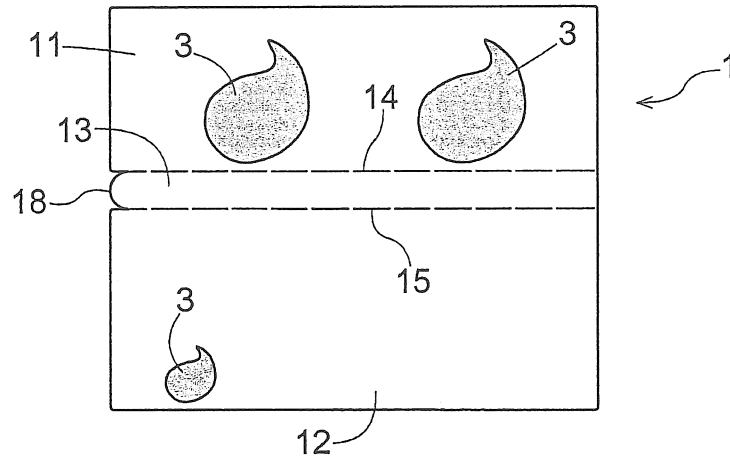


Fig.38

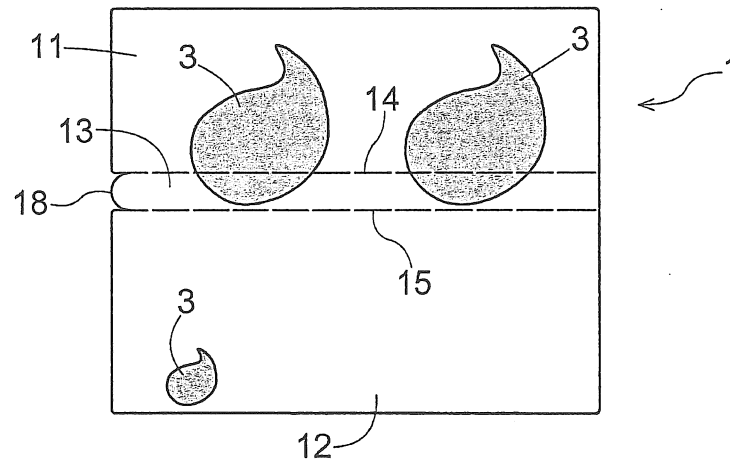


Fig.39

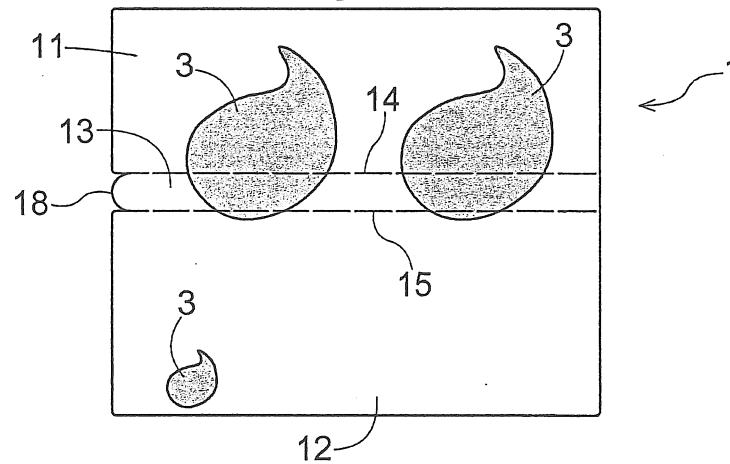


Fig.40

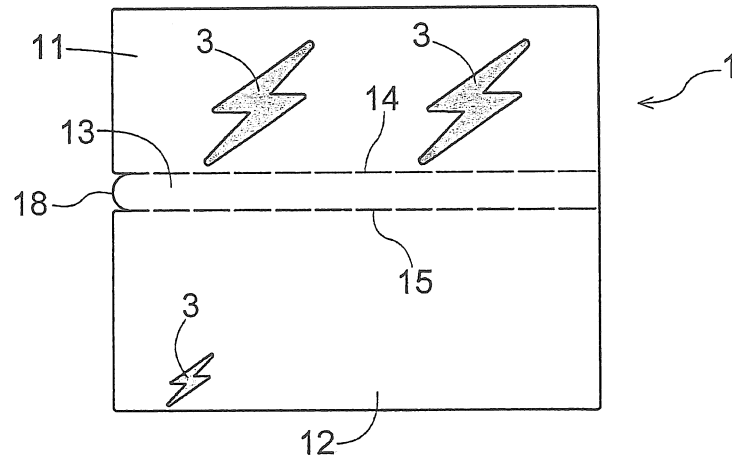


Fig.41

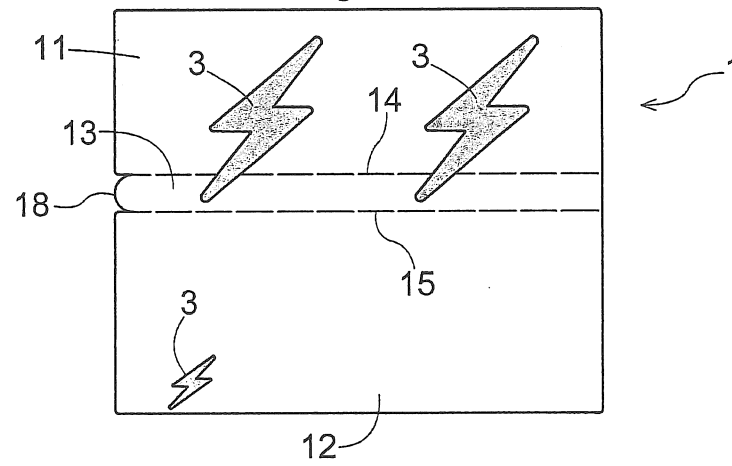


Fig.42

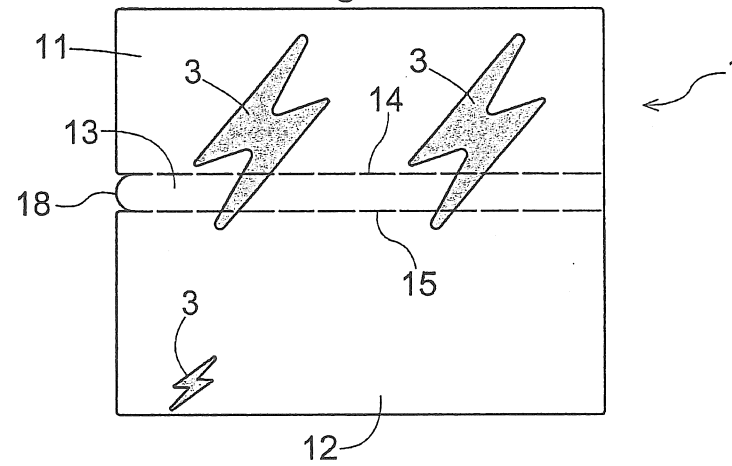


Fig.43

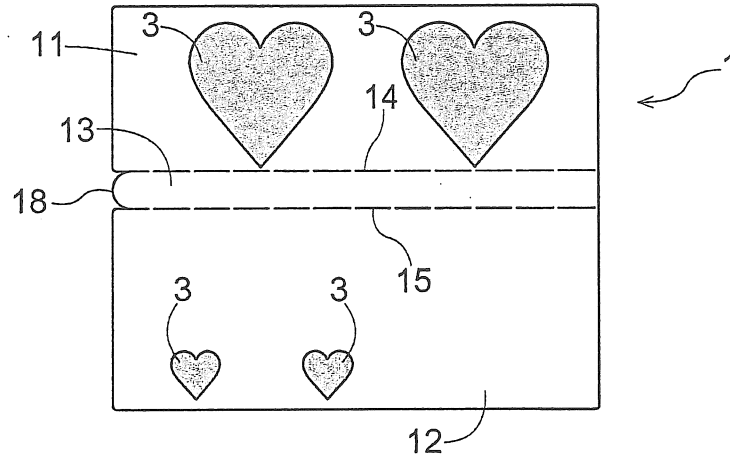


Fig.44

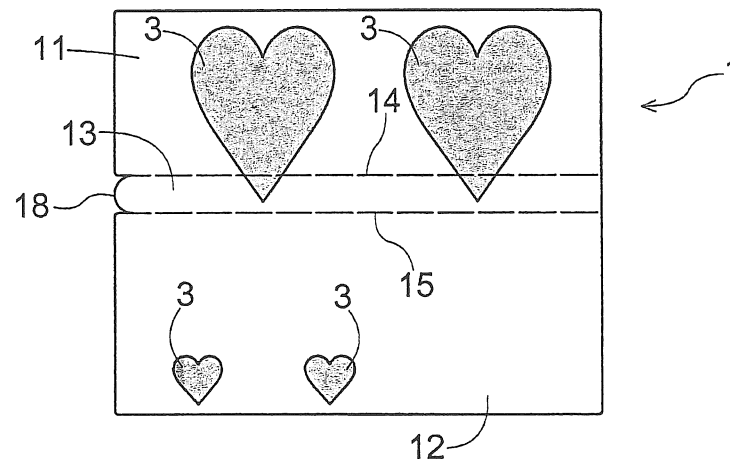


Fig.45

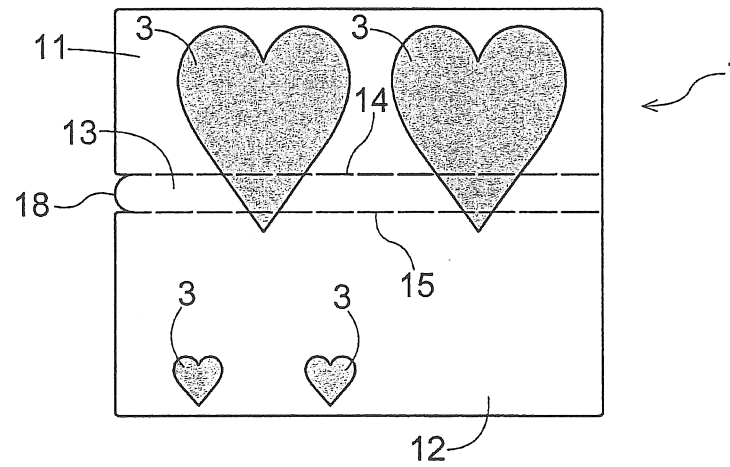


Fig.46

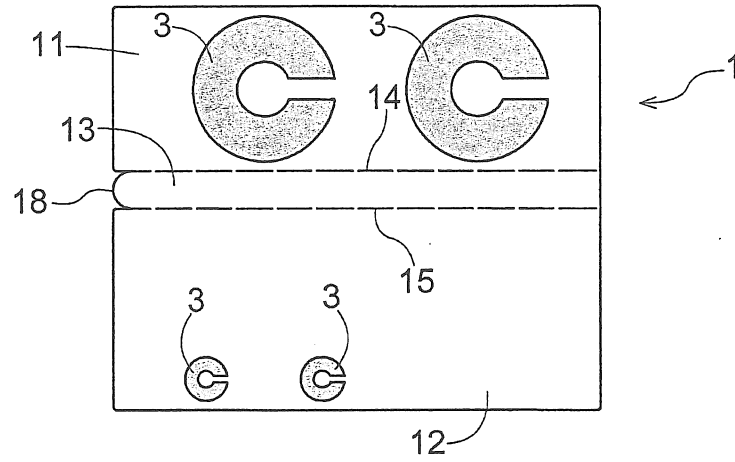


Fig.47

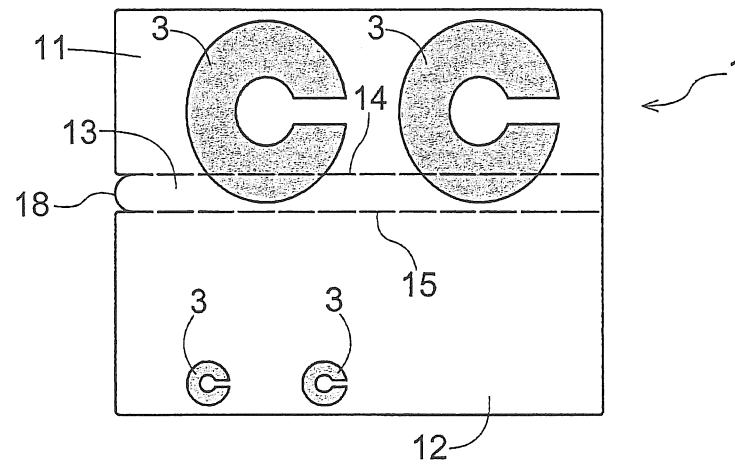


Fig.48

